ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 875/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 (Điều chỉnh cục bộ quy hoạch)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 92/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BGTVT-BKHĐT ngày 17/01/2012 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn nội dung, trình tự lập quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải cấp tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 949-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 06/02/2023 về điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trong Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 355/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của HĐND tỉnh Thông qua việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 (Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 522/BC-SKHĐT ngày 03/3/2023 và Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 470/TTr-SGTVT ngày 24/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 *(điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trong Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030)* (Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch), với nội dung như sau:

1. Đường cao tốc, vành đai, quốc lộ

Được cập nhật theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và phù hợp với thực tế địa phương.

***a) Cao tốc Hưng Yên - Thái Bình (CT.16)*:** Tuyến có điểm đầu giao đường Vành đai 4 - Thủ đô Hà Nội tại khu vực xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến giao đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đoạn tuyến qua địa bàn tỉnh Hưng Yên được quy hoạch nâng cấp từ ĐT.379 và tuyến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Điểm đầu nút giao với Vành đai 4 - Thủ đô Hà Nội thuộc xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, điểm cuối xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, chiều dài khoảng 37,1km; quy hoạch tối thiểu 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng hoàn thành toàn bộ đoạn tuyến trên địa phận tỉnh Hưng Yên theo quy mô đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư hoàn chỉnh (nút giao, hệ thống an toàn giao thông,...) để khai thác theo dòng cao tốc. Xây dựng hoàn thiện các công trình đường bên và công trình khác theo quy hoạch của địa phương.

b) Các tuyến quốc lộ (QL) bao gồm: QL.5, QL.38, QL.38B, QL.38C, QL.39, QL.39B: Quy hoạch đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe cơ giới, các đoạn trong đô thị theo quy hoạch đô thị và đảm bảo quy mô tối thiểu 4 làn xe cơ giới. Quy hoạch nút giao khác mức giữa QL.38C với tuyến đường nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Giai đoạn 2021-2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng một số đoạn tuyến với quy mô tối thiểu đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe cơ giới và một số nút giao trên tuyến.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh các tuyến theo quy hoạch.

2. Một số tuyến đường tỉnh và tuyến đường quy hoạch tương đương được điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

a) Đường tỉnh ĐT.376: Điểm đầu Km0+000 giao với QL.5 thuộc địa phận xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, điểm cuối Km37+855 giao với QL.39 thuộc địa phận xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, chiều dài tuyến khoảng 37,855km; quy hoạch đường cấp I đồng bằng, 6 làn xe cơ giới.

Kéo dài ĐT.376 từ nút giao với ĐT.381C quy hoạch (ngã ba xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang) khoảng 1km đến vị trí giao với tuyến cao tốc CT.38 - Vành đai 4 - Hà Nội; quy hoạch đường cấp I đồng bằng, 6 làn xe cơ giới.

Bổ sung quy hoạch đoạn tuyến tránh khu vực đông dân cư xã Trung Hòa, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ dài khoảng 5km; quy hoạch đường cấp I đồng bằng, 6 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đoạn tuyến qua thị trấn Yên Mỹ với quy mô mặt cắt ngang từ 7,5m-13,9m và 34m, chiều dài 6,1km. Đầu tư xây dựng đoạn tuyến tránh khu vực đông dân cư xã Trung Hòa, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ dài khoảng 5km với quy mô đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh toàn tuyến theo quy hoạch.

b) Đường tỉnh ĐT.376B: Tuyến đường là một trục ngang trung tâm của tỉnh đi từ Đông sang Tây; Điểm đầu giao với tuyến đường Tân Phúc - Võng Phan

(ĐT.386C), điểm cuối giao cắt với Tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) tại xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên. Tuyến đi qua huyện Ân Thi, huyện Kim Động và thành phố Hưng Yên, chiều dài tuyến khoảng 16km; quy hoạch đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy mô đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe cơ giới mặt cắt ngang từ 24m đến 31m.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh các nút giao và công trình kết nối giao thông, hệ thống đảm bảo an toàn giao thông.

c) Đường tỉnh ĐT.378B: Được nghiên cứu điều chỉnh từ tuyến đường ven đê tả sông Hồng; là tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng. Tuyến đường là một trục dọc phía Tây của tỉnh kết nối với thành phố Hà Nội. Điểm đầu tại xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, giáp ranh với thành phố Hà Nội, điểm cuối tại xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, chiều dài tuyến khoảng 60km. Tuyến đường đi qua địa bàn các huyện Văn Giang, Khoái Châu, Kim Động và thành phố Hưng Yên; quy hoạch tối thiểu đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe, mặt cắt ngang đường quy hoạch đến 71m-105m trong đó bao gồm cả đất dự trữ để bố trí đường sắt chạy dọc theo đường bộ. Đoạn qua thành phố Hưng Yên từ địa phận phường Lam Sơn đến xã Tân Hưng dài khoảng 16km gồm 02 nhánh, quy mô mặt cắt ngang tương đương đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe. Đoạn qua huyện Văn Giang có 02 nhánh; quy hoạch tương đương đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường phù hợp theo từng đoạn tuyến đi qua quy hoạch đô thị, khu dịch vụ, khu phục dựng di sản Phố Hiến xưa, khu dân cư và các quy hoạch liên quan khác đã bố trí dọc tuyến, theo mặt cắt ngang từ 36m, 44m, 60m, 80m, riêng đường tàu điện trên cao chỉ bố trí dự trữ diện tích đất phục vụ lâu dài quy hoạch phát triển của ngành giao thông vận tải. Đoạn qua thành phố Hưng Yên dài khoảng 16km, trong đó: nhánh 1 đoạn từ địa phận phường Lam Sơn đến xã Tân Hưng quy mô mặt cắt ngang 50m, nhánh 2 quy mô mặt cắt ngang 25 m.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đoạn tuyến theo quy hoạch.

Quá trình thực hiện dự án cần đảm bảo xác định hướng tuyến và cao độ tuyến đường phù hợp với quy hoạch phòng chống thoát lũ và quy hoạch đê điều, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

***d) Đường tỉnh ĐT.378C*:** Đây là tuyến đường từ xã Chí Tân, huyện Khoái Châu đi xã Toàn Thắng, huyện Kim Động (giao QL.39). Điểm đầu giao với QL.39 tại xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, điểm cuối giao đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) thuộc xã

Chí Tân, huyện Khoái Châu. Chiều dài toàn tuyến khoảng 8,9km; quy hoạch đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng tuyến đường với quy mô ngang 21m, trong đó bề rộng mặt đường xe chạy: 2x7,5m = 15m, dải phân cách giữa: 2m, lề đất rộng 2x2m = 4m.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch, các nút giao, các công trình kết nối và hệ thống an toàn giao thông.

***đ) Đường tỉnh ĐT.379*:** Điểm đầu Km0+000 tiếp giáp với địa phận thành phố Hà Nội nối vào đường Vành đai 3 Hà Nội, điểm cuối Km17+400 giao với QL.39 thuộc địa phận xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, chiều dài tuyến khoảng 17,4km.

Đoạn 1: Điểm đầu Km0+000 tiếp giáp với địa phận thành phố Hà Nội nối vào đường Vành đai 3 Hà Nội thuộc địa phận xã Xuân Quan, huyện Văn Giang và điểm cuối giao ĐT.381 thuộc địa phận xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, dài khoảng 13,3km; quy hoạch đường cấp I đồng bằng, 6 làn xe cơ giới.

Đoạn 2: Điểm đầu Km13+300 giao ĐT.381 thuộc địa phận xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ đến điểm cuối Km17+400 giao với QL.39 thuộc địa phận xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, dài khoảng 4,1km; quy hoạch đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Bổ sung đoạn tuyến quy hoạch mới từ Km13+300 đến nút giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và tuyến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, chiều dài khoảng 4,7km, quy hoạch đường cấp I đồng bằng 6 làn xe cơ giới; đoạn tuyến từ khoảng Km16+400 ĐT.379 đến giao ĐT.380 kéo dài 1,2km; quy hoạch đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Sau khi bổ sung 2 đoạn tuyến trên, toàn tuyến ĐT.379 có chiều dài 23,3km.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ Km3+200 đến nút giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và tuyến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với quy mô đường cấp II đồng bằng với chiều dài 15km.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

e) Đường tỉnh ĐT.379C: Tuyến đi dọc hai bên và tiếp giáp tuyến đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (chuyển vị trí đường bên phía Đông sang tiếp giáp cao tốc CT.16 và chuyển vị trí quy hoạch đường sắt sang vị trí đường bên đã dịch chuyển theo

Thông báo số 124/TB-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh).

Điểm đầu giao với QL.39 tại xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ; điểm cuối giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) tại xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, chiều dài tuyến khoảng 54km. Tổng chiều rộng mặt cắt ngang bao gồm cả tuyến nối 2 cao tốc là 80m, trong đó ĐT.379C là 02 đường bên tổng quy mô 02 bên tương đương đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Xây dựng hoàn thành đoạn từ nút giao vào đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến giao QL.39 xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, chiều dài khoảng 24km, quy mô đường cấp III đồng bằng 2 làn xe cơ giới trong đó đoạn từ giao QL.38B đến QL.39 theo quy hoạch Khu Đại học Phố Hiến; xây dựng cầu vượt các nút giao với ĐT.384, ĐH.60 và ĐH.72...

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

g) Đường tỉnh ĐT.382: Điểm đầu Km0 giao với QL.38 tại cống Tranh thuộc địa phận xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, điểm cuối Km27+800 tại bến phà Mễ Sở thuộc địa phận xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, chiều dài tuyến khoảng 27,8km; quy hoạch đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Bổ sung quy hoạch đoạn tuyến tránh ĐT.382 từ xã Phù Ủng, huyện Ân Thi cắt qua ĐT.376 tại xã Vân Du, huyện Ân Thi đến giao với ĐT.382 khoảng Km10+625, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, chiều dài khoảng 10,4km; quy hoạch đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ QL.39 đến Km10+625 và đoạn tránh ĐT.382 từ xã Phù Ủng, huyện Ân Thi cắt qua ĐT.376 tại xã Vân Du, huyện Ân Thi đến giao với ĐT.382 khoảng Km10+625, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, chiều dài khoảng 10,4km; quy mô đường cấp III đồng bằng 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

h) Đường tỉnh ĐT.382B: Tuyến chạy dọc 2 bên đường bộ cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Điểm đầu từ xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, giáp thành phố Hà Nội, điểm cuối tại xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, giáp tỉnh Hải Dương, chiều dài tuyến khoảng 53,88km. Quy hoạch tương đương đường cấp I đồng bằng 6 làn xe cơ giới, đoạn qua khu đô thị, khu công nghiệp theo quy hoạch đô thị, công nghiệp và đảm bảo quy mô tối thiểu 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng toàn tuyến đường theo quy mô đường cấp III đồng bằng 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch.

***i) Đường tỉnh ĐT.382D*:** Tuyến đường là đường bên (đường song hành) dọc hai bên đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội đoạn qua tỉnh Hưng Yên. Điểm đầu giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B), điểm cuối hết địa phận tỉnh Hưng Yên thuộc địa phận xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm; chiều dài một bên tuyến 19,3km. Tuyến đường thực hiện theo quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 29/7/2011; tổng chiều rộng mặt cắt ngang đoạn có đường sắt là 120m, đoạn không có đường sắt là 90m bao gồm cả đường chính Vành đai 4, trong đó ĐT.382D là 02 đường bên tổng quy mô 02 bên tương đương đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng toàn tuyến quy mô theo Nghị quyết số 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch đô thị dọc hai bên tuyến.

***k) Đường tỉnh ĐT.384*:** Tuyến có điểm đầu Km0+000 giao với QL.38 thuộc địa phận xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, điểm cuối Km17+200 giao với ĐT.378 thuộc địa phận xã Liên Khê, huyện Khoái Châu; quy hoạch cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Bổ sung đoạn tuyến kéo dài từ điểm cuối giao với ĐT.378 đến tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, chiều dài khoảng 2,9km; quy hoạch đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư nâng cấp, mở rộng; xây dựng mới một số đoạn tuyến đường theo quy mô đường cấp III đồng bằng 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh toàn tuyến theo quy hoạch.

***l) Đường tỉnh ĐT.384B (bổ sung mới)*:** Tuyến đường có hướng tuyến cơ bản trùng với hướng tuyến cao tốc Chợ Bến - Yên Mỹ (CT.14) đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên. Tuyến có điểm đầu nối với đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình tại khu vực nút giao Lý Thường Kiệt thuộc xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, điểm cuối giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa - du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng (ĐT.378B) thuộc địa phận xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, chiều dài tuyến khoảng 10,0km; quy hoạch đường cấp I đồng bằng 6 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng toàn tuyến với quy mô đường cấp II đồng bằng, 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh toàn tuyến theo quy hoạch.

***m) Đường tỉnh ĐT.386C*:** Đây là tuyến trục dọc phía Đông của tỉnh, là tuyến đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên.

Tuyến chính: Điểm đầu tại xã Tân Phúc, huyện Ân Thi tuyến đi qua cánh đồng thuộc các xã Tân Phúc, Hoàng Hoa Thám, Văn Nhuệ, Nguyễn Trãi, Đa Lộc, Tiền Phong, Hạ Lễ, huyện Ân Thi; Minh Hoàng, Đoàn Đào, Đình Cao, Tống Trân, huyện Phù Cừ; Minh Phượng, Cương Chính, huyện Tiên Lữ. Tuyến cắt qua ĐT.386 tại khoảng Km5+400, QL38B tại khoảng Km15+530, đến giao ĐT.378 tại khoảng Km23+600, tuyến vượt sông Luộc kết nối với QL.39 tại nút giao với đường Thái Bình - Hà Nam (đường Vành đai V - Vùng Thủ đô Hà Nội trên địa bàn tỉnh Thái Bình), chiều dài khoảng 25km; quy hoạch đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Đoạn nhánh kết nối với đường dẫn lên cầu La Tiến: Điểm đầu đấu nối với nhánh chính tại Km22+800, tuyến cắt qua cánh đồng xã Minh Phượng, huyện Tiên Lữ, các xã: Tống Trân, Minh Tiến, Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, sau đó tuyến đi trùng đường dẫn lên cầu La Tiến, chiều dài 4,1km; quy mô mặt cắt ngang đường 30m trong đó chiều rộng phần xe chạy 2x12m, dải phân cách giữa 5m, lề đường 2x0,5m (tương đương quy mô đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới).

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng đường bên hai bên tuyến chính từ đầu tuyến đến đoạn nhánh kết nối quy mô tương đương đường cấp III đồng bằng 2 làn xe cơ giới (mặt cắt ngang nền đường một bên 13m), chiều dài khoảng 24km và xây dựng hoàn chỉnh đoạn nhánh kết nối với quy mô mặt cắt 30m.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh toàn tuyến theo quy hoạch.

n) Các tuyến đường tỉnh còn lại bao gồm: ĐT.377, ĐT.377B, ĐT.378, ĐT.379B, ĐT.380, ĐT.381, ĐT.381B (Vành đai 3,5), ĐT.381C, ĐT.382C, ĐT.383, ĐT.385, ĐT.386 (đường nối Vành đai V), ĐT.386B, ĐT.387

Các tuyến đường được quy hoạch, định hướng quy hoạch với quy mô là đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới; đoạn qua đô thị theo quy hoạch đô thị đáp ứng tối thiểu 4 làn xe cơ giới. Đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế, quy hoạch có liên quan để nghiên cứu, thực hiện đầu tư, cắm cọc chỉ giới hoặc điều chỉnh cọc chỉ giới đã cắm theo giai đoạn, phân kỳ đảm bảo sự phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội và tầm nhìn dài hạn. Riêng ĐT.387 điều chỉnh chiều dài là 16,3km do đoạn QL.38 đến đò Hà dài khoảng 2,1km điều chỉnh thành đường huyện quản lý.

3. Một số đoạn tuyến thuộc đường tỉnh điều chỉnh thành đường huyện quản lý

Đoạn tuyến cũ thuộc ĐT.376 từ thị trấn Ân Thi đến Hồng Quang, từ Hải Triều đến Dốc Hới dài 13,59km và đoạn tuyến thuộc ĐT.387 từ QL.38 đến đò Hà dài khoảng 2,1km điều chỉnh thành đường huyện quản lý; quy hoạch đường cấp III đồng bằng 4 làn xe cơ giới (Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm trình UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh thành đường cấp huyện quản lý theo đúng quy định hiện hành).

4. Một số tuyến đường xã nâng cấp lên đường huyện quản lý

Quy hoạch nâng cấp khoảng 29 tuyến đường xã, liên xã với tổng chiều dài khoảng 74,71km lên đường huyện quản lý; quy hoạch đường cấp III đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

5. Một số tuyến đường kết nối với tỉnh Hải Dương

Tuyến trục trung tâm Mỹ Hào với QL.38; tuyến đường Bần - Vũ Xá kết nối QL.38; đoạn thị trấn Sặt kết nối ra QL.5; cầu Hải Hưng kết nối sang trục Đông - Tây Hải Dương và kéo dài sang phía Tây kết nối vào ĐH.63 (ĐT.386B quy hoạch); cầu Bãi Sậy trên ĐT.382B với tổng chiều dài khoảng 12km; quy hoạch đường cấp II đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến dọc sông Bần - Vũ Xá, thị xã Mỹ Hào; đầu tư xây dựng cầu Hải Hưng (Đoàn Kết) kết nối sang tỉnh Hải Dương đạt tải trọng tiêu chuẩn HL-93 và đoạn đường dẫn kết nối hai tỉnh với quy mô đường cấp III đồng bằng 2 làn xe cơ giới; nghiên cứu đầu tư một số công trình khác phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các tuyến đường theo quy hoạch.

6. Đường thủy nội địa tỉnh gắn với quy hoạch các tuyến đường

Quy hoạch các tuyến sông thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải bao gồm: sông Sặt (còn gọi là sông Kim Sơn), sông Cửu An (còn gọi là sông Cửu Yên), sông Chanh, sông Điện Biên, sông Tam Đô cải tạo, nâng cấp toàn tuyến đạt quy mô sông cấp V.

Giai đoạn 2021-2025: Nghiên cứu xây dựng cầu mới trên các tuyến đường bộ; cải tạo, nâng cấp cầu trên tuyến đường cũ để đảm bảo tải trọng và quy mô cấp sông theo quy hoạch.

Giai đoạn sau 2025: Nghiên cứu cải tạo, nâng cấp luồng lạch và các công trình trên luồng tuyến để đảm bảo khai thác đường thủy.

7. Một số tuyến đường quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

a) Tuyến đường Chùa Chuông kéo dài, thành phố Hưng Yên: Điểm đầu tại nút giao đường Chùa Chuông với đường Bãi Sậy (khu vực trước cổng Chùa Chuông hiện tại), điểm cuối giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng thuộc địa phận phường Hiến Nam thành phố Hưng Yên, chiều dài tuyến khoảng 800m.

- Đoạn từ nút giao Chùa Chuông đến đê tả sông Hồng: Quy hoạch đường chính và đường gom hai bên, trong đó:

+ Đường chính có chiều rộng mặt cắt B=36m (chiều rộng mặt đường B_m=23,0m; chiều rộng dải phân cách giữa B_{dpc}=3m; chiều rộng vỉa hè B_{vh}=$2_{bên}$ x 5m = 10m);

+ Đường gom hai bên có chiều rộng mặt cắt B=9,0m x $2_{bên}$=18,0m.

- Đoạn còn lại: Đường đô thị 8 làn xe cơ giới (chiều rộng mặt đường B_m=33,0m; Chiều rộng dải phân cách giữa B_{dpc}=3m; chiều rộng dải phân cách biên B_{dpcb}=2x2m; Chiều rộng vỉa hè B_{vh}=$2_{bên}$ x 7m=14m; chiều rộng nền đường B_n=54,0m).

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường từ nút giao đường Chùa Chuông với đường Bãi Sậy (khu vực trước cổng Chùa Chuông hiện tại) đến giao với tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch- phát triển kinh tế dọc sông Hồng theo quy hoạch.

b) Tuyến đường giao thông An Tảo - Trung Nghĩa (đoạn từ sông Điện Biên đến sông Tân An): Điểm đầu tiếp giáp bờ phía Đông sông Điện Biên, thuộc địa phận phường An Tảo, điểm cuối giáp với sông Tân An, thuộc địa phận xã Trung Nghĩa, chiều dài tuyến khoảng 1,83km; quy mô là đường chính khu vực 04 làn xe cơ giới (chiều rộng mặt đường B_m=14,0m; chiều rộng vỉa hè B_{vh} =$2_{bên}$ x 5m =10m; chiều rộng nền đường B_n=24,0m).

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường từ tiếp giáp bờ phía Đông sông Điện Biên đến giáp với sông Tân An, thuộc địa phận xã Trung Nghĩa theo quy hoạch.

c) Tuyến đường dọc sông Đống Lỗ, xã Bảo Khê (đoạn từ Quốc lộ 39 đến đường trục trung tâm xã): Điểm đầu giao với QL.39 tại Km28+850, điểm cuối giao với đường trục trung tâm xã Bảo Khê, chiều dài tuyến khoảng 900m; quy mô là đường chính khu vực 04 làn xe cơ giới (chiều rộng mặt đường B_m=2x7m=14,0m; chiều rộng dải phân cách giữa B_{dpc}=2m; chiều rộng vỉa hè B_{vh}=$2_{bên}$x4m=8,0m; chiều rộng nền đường B_n=24,0m).

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường từ giao với QL.39 tại Km28+850 đến giao với đường trục trung tâm xã Bảo Khê theo quy hoạch.

***d) Tuyến đường Đông - Tây I (đoạn từ ĐT.378 đến ĐT.382B)*:** Thực hiện theo Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040.

Điểm đầu giao với ĐT.378 thuộc địa phận thị trấn Văn Giang, điểm cuối giao với ĐT.382B thuộc địa phận xã Long Hưng, huyện Văn Giang, chiều dài tuyến khoảng 4,5km; quy mô là đường trục chính đô thị 08 làn xe cơ giới (chiều rộng mặt đường B_m=2 x 15m=30,0m; chiều rộng dải phân cách giữa B_{dpc}=9m; chiều rộng vỉa hè B_{vh}=$2_{bên}$x6m=12m; chiều rộng nền đường B_n=51,0m).

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường từ ĐT.378 thuộc địa phận thị trấn Văn Giang đến ĐT.382B thuộc địa phận xã Long Hưng, huyện Văn Giang theo quy hoạch.

đ) Đường nối từ ĐT.386 đến ĐH.64 và tuyến nối với ĐT.378 đoạn qua địa phận xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ

Tuyến 1: Điểm đầu giao với ĐT.386 (gần ngã ba lên cầu La Tiến) tuyến đi thẳng qua cánh đồng xã Nguyên Hòa đến điểm cuối giao với ĐH.64 tại Km2+700, chiều dài tuyến khoảng 1.592m. Quy hoạch tối thiểu đường cấp III đồng bằng 2 làn xe cơ giới.

Tuyến 2: Điểm đầu giao với tuyến 1, điểm cuối giao với ĐT.378 thuộc địa phận xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, chiều dài tuyến khoảng 1.389m. Quy hoạch tối thiểu đường cấp III đồng bằng 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường (bao gồm tuyến 1 và tuyến 2) theo quy hoạch.

***e) Đường Trần Cao - Minh Tân*:** Điểm đầu giao với đường vào thị trấn Trần Cao, song song với ĐT.386 tại Km11+200 (xã Minh Tân, huyện Phù Cừ), điểm cuối Km2+370 giao với đường quy hoạch khu dân cư xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, chiều dài tuyến khoảng 2,37km; quy hoạch tối thiểu đường cấp IV đồng bằng 2 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường theo quy hoạch (chiều rộng mặt đường B_m=10,5m; chiều rộng vỉa hè B_{vh}=5m; chiều rộng lề đất bên phải B_{ld}=0,5m; chiều rộng nền đường B_n=16,0m).

***g) Đường bờ sông Tây Kẻ Sặt, huyện Ân Thi (đoạn kết nối QL38 tại xã Phù Ủng đến ĐT. 382B)*:** Điểm đầu giao với đường từ QL.38 mới vào Đền Phù Ủng, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, sau đó tuyến mở mới đi theo bờ sông Sặt (Kẻ Sặt) đến điểm cuối giao với ĐT.382B tại cầu Bãi Sậy, chiều dài tuyến khoảng 4,68km; quy hoạch đường cấp III đồng bằng 4 làn xe cơ giới.

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng tuyến đường quy mô đường cấp IV đồng bằng 2 làn xe cơ giới.

h) Đường quy hoạch xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ: Điểm đầu giao với đường nối ĐT.381-ĐT.382 sau đó tuyến mở mới đến điểm cuối giao với ĐH.45 tại nút giao ĐH.45 với đường quy hoạch 34m huyện Yên Mỹ (đường nối ĐH.45 xã Đồng Than với ĐT.376 xã Ngọc Long); chiều dài tuyến khoảng 1,5km; quy mô chiều rộng mặt cắt ngang B=34m (chiều rộng mặt đường $B_m=2_{bên}$ x 10,5m=21,0m; chiều rộng dải phân cách giữa B_{dpc}=3m; chiều rộng vỉa hè $B_{vh}=2_{bên}$ x 5m=10m).

Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu vượt sông Bắc Hưng Hải quy mô đường cấp III đồng bằng 2 làn xe cơ giới.

(Chi tiết như Hồ sơ gửi kèm)

Điều 2. Quyết định này là bộ phận không tách rời của Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1[H].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Nam